TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2020
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hùng Chương.
2. Bà Trần Thị Lãm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Tươi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà:*** Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 01/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 03/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thanh H, sinh năm: 1972.

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Thái N, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp L, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N chung sống với nhau vào năm 1991, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống nhưng không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ

nhau nhiều lần. Chị và anh N sống ly thân từ tháng 03-2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không gặp nhau để hòa giải, hàn gắn gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh N là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh N có hai con chung tên Trần Thị Huỳnh U, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1992 (nữ) và Trần Văn Y, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1994 (nam). Hiện tại các cháu đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thái N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H trình bày cơ sở hôn nhân giữa anh và chị H như trên là đúng. Trong quá trình chung sống anh và chị H thường xuyên gây gỗ nhau, sống chung nhưng tính tình không hợp nhau. Đến tháng 3-2019, chị H bỏ nhà đi cho đến nay. Anh và chị H sống ly thân từ tháng 03-2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không hòa giải, hàn gắn gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

- Về con chung: Anh và chị H có hai con chung tên Trần Thị Huỳnh U, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1992 (nữ) và Trần Văn Y, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1994 (nam). Hiện tại các cháu đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thanh H và bị đơn anh Trần Thái N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014). Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thanh H, không công nhận chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N là vợ chồng. Về con chung: Chị H, anh N có 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh U, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1992 (nữ) và Trần Văn Y, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1994 (nam). Hiện tại các cháu đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống

nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị H, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị H, anh N trình bày không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N chung sống với nhau từ năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của hai anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình (năm 2014) thì không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N có 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh U, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1992 (nữ) và Trần Văn Y, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1994 (nam). Hiện tại các cháu đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Võ Thanh H phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N có 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh U, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1992 (nữ) và Trần Văn Y, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1994 (nam), con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N thống nhất không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Võ Thanh H và anh Trần Thái N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Thanh H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0014022 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Trần Thái N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị H, anh N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân